

MỘT SỐ VẤN ĐỀ HỌC THUẬT CẦN LƯU Ý TRONG GIÁO TRÌNH ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN ĐẠI CƯƠNG 3

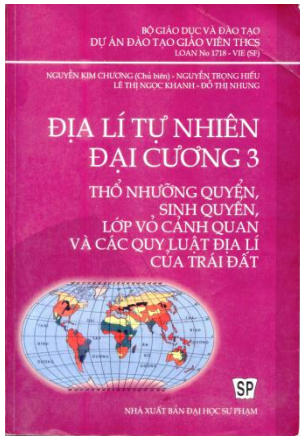
ThS. Nguyễn Văn Thuật¹

TÓM TẮT

Giáo trình “Địa lý Tự nhiên đại cương 3” được viết trên tinh thần đổi mới. Ngoài kiến thức lý thuyết, các bài thực hành còn giúp sinh viên củng cố kiến thức. Bên cạnh nhiều ưu điểm, chương 2 của giáo trình có một số sai sót. Bài viết xin chỉ ra những vấn đề học thuật cần lưu ý trong giáo trình, đặc biệt là chương phân loại động vật.

Từ khóa: Địa lý Tự nhiên đại cương, loài, hệ thống phân loài

1. Đặt vấn đề



Giáo trình Địa lý Tự nhiên đại cương 3 (dành cho các trường Cao đẳng) do Giáo sư Nguyễn Thị Kim Chương chủ biên, Nhà

xuất bản Đại học Sư phạm phát hành năm 2003 là giáo trình được biên soạn theo yêu cầu của Dự án Đào tạo giáo viên Trung học cơ sở. Giáo trình được viết trên tinh thần đổi mới; ngoài kiến thức lý thuyết, các bài thực hành không chỉ giúp sinh viên củng cố kiến thức mà còn giúp sinh viên nắm được kỹ năng phân tích, xử lý các số liệu. Hơn nữa, nội dung kiến thức được viết rất mở rộng có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho sinh viên Địa lý ở các trường đại học. Bên cạnh nhiều ưu điểm, giáo trình còn một số sai sót. Cụ thể như sau:

2. Về thuật ngữ

Trang 71, dòng 11, từ dưới lên, tác giả viết: “Môi trường sống của sinh vật trong sinh quyển bao gồm: **môi trường cạn (địa quyển)**, môi trường khí (khí quyển) và môi trường nước (thủy quyển)”[1].

Về mặt cấu trúc thẳng đứng, Trái đất được cấu tạo bằng những lớp đồng tâm, phân cách nhau rõ ràng, thay thế nhau liên tục tính từ nhân Trái đất đi ra, cho đến tầng khí quyển ngoài. Đó là một nét rất đặc sắc và là một đặc điểm vô cùng quan trọng của tự nhiên Trái đất. Các lớp đồng tâm này phân biệt với nhau có thể bằng thành phần vật chất, bởi tính chất hay trạng thái vật lý đặc biệt.

Có nhiều lớp đồng tâm như vậy, tuy nhiên có thể phân ra trong đó một số lớp chính, quan trọng nhất. Những lớp chính này bao gồm trong nó những lớp phụ, như là những lớp thành phần, những bộ phận, những tầng cấu trúc thẳng đứng của nó. Những lớp chính đó gọi là các địa quyển.

¹Trường Đại học Đồng Nai

Khái niệm địa quyển là một từ gồm 2 tiếng: “địa” tức là Trái đất, thuộc về Trái đất, chứ không phải là địa chất (như các từ địa khối, địa mảng...) hoặc địa lý (như các từ địa tổng thể, địa hệ...). Còn “quyển” tức là hình cầu, những lớp tròn đồng tâm trong hình cầu. Như vậy, về mặt cấu trúc thẳng đứng, Trái đất được cấu tạo bằng những lớp đồng tâm, khác nhau về thành phần vật chất, về cấu trúc, về tính chất và trạng thái vật lý. Những lớp đó được gọi là các địa quyển. Trên Trái đất bao gồm những địa quyển chính sau: thạch quyển, khí quyển, thủy quyển, sinh vật quyển và quyển thổ nhưỡng. Năm địa quyển chính này cũng là năm thành phần tự nhiên chủ yếu của Trái đất: đá, khí, nước, sinh vật và đất.

Do đó, địa quyển không phải là môi trường cạn như tác giả đã viết.

3. Về chuyên môn

Trang 86, dòng 1, từ trên xuống, tác giả viết: “... các loài *thân mềm và chân bụng*...” [1].

Tác giả đã lẫn lộn giữa ngành và lớp. Chân bụng chính là thân mềm. Thân mềm là ngành động vật không xương sống, là ngành lớn thứ 2 trong giới động vật, gồm 80.000 loài đang sống và 35.000 loài hóa thạch. Trong ngành người ta chia thành những lớp sau:

- + Song kinh: vỏ có 8 mảnh.
- + Răng biển: Sống trong cát bùn, vỏ hình ống có lỗ ở 2 đầu.

- + Chân bụng: có vỏ xoắn ốc hoặc không có vỏ, cơ thể không đối xứng như ốc sên, ốc vặn, ốc nhồi.

- + Chân rìu: có 2 mảnh vỏ dính nhau bằng bản lề ở mép lưng và mở ra ở mép bụng như hầu, ngao, sò, điệp, trai, hén, vẹm.

- + Chân đầu: gồm những động vật ăn thịt, có não to, hai mắt to: mực, bạch tuộc...

Như vậy, trong ngành Nhuyễn thể có lớp Chân bụng.

Cũng trang 86, dòng 1, từ trên xuống, tác giả viết: “*Động vật sống ở nơi ẩm ướt thường có lớp da trơn, bóng, ẩm, dễ thấm nước như ếch nhái, sên, lưỡng cư, giun đất*...” [1].

Trong trường hợp này tác giả cũng lẫn lộn về phân loại. Lưỡng cư là một lớp động vật có xương sống, lớp Lưỡng cư bao gồm những động vật như ếch, nhái, cóc, chẫu, cóc... có đời sống vừa ở nước, vừa ở cạn. Như vậy, ếch nhái chính là lưỡng cư; ếch, nhái là các loài động vật có xương sống nằm trong lớp động vật lưỡng cư.

Trang 117, dòng 14, từ trên xuống, tác giả viết: “*Trong rừng có nhiều côn trùng, sâu bọ như nhện, bọ cạp, kiến mối, muỗi, vắt*...” [1].

Cách viết của tác giả còn làm người ta nghĩ rằng côn trùng và sâu bọ là 2 lớp khác nhau. Thực ra, côn trùng chính là sâu bọ. Côn trùng là một từ Hán - Việt còn sâu bọ là một từ thuần Việt. Điều đáng nói, nhện và bọ cạp không phải là côn trùng.

Nhện và bọ cạp nằm trong lớp Hình nhện thuộc ngành Tiết túc (chân đốt). Trong ngành này có khoảng 1 triệu loại, sống ở nhiều môi trường và ăn đủ loại thức ăn. Chữ “chân đốt” là để chỉ các phần phụ thành từng đôi có khớp nối, dùng làm chân bò, các bộ phận của miệng, của cơ quan sinh dục... cơ thể cũng phân đốt và được bọc trong một lớp vỏ cứng bằng cutium, gồm một lớp sáp không thấm nước, đến một lớp cứng và trong cùng là lớp mềm dẻo bằng kitin. Lớp vỏ này chống mất nước, chống kẻ địch và là chỗ dựa cho các mô mềm, nhưng mỗi lần lớn lên là một lần phải lột vỏ và phát triển một vỏ khác lớn hơn theo chu kỳ sinh trưởng.

Sinh vật thuộc ngành Tiết túc, thân có 3 vùng: vùng đầu có 6 đốt, vùng ngực và vùng bụng có một số thay đổi tùy loài và số đốt này là cố định ở mỗi loài (khác với giun đốt). Bọ chân đốt có khá nhiều cơ quan cảm giác: mắt phức tạp (như mắt kép ở côn trùng), các cơ quan ăng-ten (râu), cơ quan thính giác và các tế bào cảm giác trên bề mặt cơ thể, gồm có các lớp sau:

+ Tam diệp trùng

Sống ở biển, đại đa số là hóa thạch thuộc đại Cổ sinh. Cơ thể theo chiều dọc chia là 3 thùy nên gọi là bọ ba thùy.

+ Chân môi

Sống trên cạn, mỗi đốt có một đôi chân, khoảng 30 chân. Đa số ăn côn trùng, một số ăn cả rắn, chuột, ếch, nhái. Con điển hình là rít.

+ Chân đôi

Có đốt kép, mỗi đốt có 2 đôi chân. Bò chậm, sống đào bới và ăn thực vật. Con điển hình là cuốn chiếu.

+ Giáp xác

Có hai đôi râu, thường có mắt kép. Chúng ăn thịt, ăn sinh vật phù du và các chất bẩn. Ở đại dương có hàng tỉ giáp xác nhỏ là thức ăn của cá.

+ Nhện

Có thể có 4 đôi chân. Đa số sống trên cạn. Đại đa số ăn côn trùng và các loài chân đốt nhỏ khác. Bao gồm nhện, bọ cạp... Nhện có 4 đôi mắt và thường là mắt đơn.

+ Côn trùng

Đông đảo nhất, phát triển nhất và đa dạng nhất. Chủ yếu sống trên cạn. Đầu có 6 đốt phân biệt rõ với ngực có 3 đốt cũng phân biệt rõ với ngực có 11 đốt. Ngực có 3 đôi chân ở 3 đốt và thường thêm 2 đôi cánh. Bụng không có phần phụ nào. Côn trùng có nhiều loại cơ quan cảm giác: mắt đơn, mắt kép, cơ quan cảm thụ âm thanh.

Một số côn trùng có sự biến thái trong vòng đời của mình; trứng nở ra sâu (bướm) hoặc dòi (ruồi) rồi hóa thành nhộng (không ăn uống và bất động). Từ nhộng phát triển thành con trưởng thành. Ấu trùng (sâu, dòi) và con trưởng thành (bướm, muỗi...) không chỉ khác hoàn toàn về bề ngoài mà còn khác cả phương thức sống: sâu ăn lá cây, bướm hút nhụy hoa, lăng quăng ăn tảo, nguyên sinh động vật còn muỗi thì hút máu động vật và người.

Một số côn trùng có đời sống xã hội rất phức tạp như ong, kiến, mối. Các quần thể của chúng không phải chỉ là các cá thể riêng rẽ mà là tập đoàn hay xã hội có tổ chức và phân công rất chặt chẽ như mối sinh sản, mối lính, mối thợ, ong chúa, ong đực, ong thợ...

Trang 155, dòng 8, từ dưới lên, tác giả viết: “*Cá xuất hiện vào kỷ silua, động vật biển phong phú, thống trị các loài chén cổ, các loài **chân đầu, mực, bọ ba thù**...*” [1].

Cũng như những trường hợp trên, tác giả đã lẫn lộn giữa loài và lớp. Chân đầu không phải là loài mà chân đầu là lớp động vật tiến hóa nhất của ngành Thân mềm. Hơn nữa, mực chính là chân đầu. Trong lớp Chân đầu gồm những động vật ăn thịt rất hoạt động, có não to, 2 mắt to như mực, bạch tuộc...

Bọ ba thù cũng không phải là loài như tác giả đã viết. Bọ ba thù là lớp động vật cổ, thuộc ngành Chân khớp, sống ở biển vào đại Cổ sinh.

Trang 117, dòng 14, từ trên xuống, tác giả viết: “*Trong rừng có nhiều côn trùng, sâu bọ như nhện, bọ cạp, kiến mối, muỗi, vắt...*” [1].

Vắt có họ hàng với các loài đĩa, nhưng khác với các loài đĩa chuyên sống dưới nước, bọ vắt sống trên cạn và thường có mặt ở nơi đất ẩm thấp, đầy lá rụng như các lối dẫn vào những khu rừng. Vắt thuộc ngành Giun đốt (Annelida) với đặc trưng cơ bản nhất là tổ chức cơ thể đã xuất hiện xoang cơ thể chính thức, cơ thể có phân đốt, hô hấp bằng mang.

Viết như tác giả hóa ra vắt cũng là sâu bọ (?).

Trang 143, dòng 9, từ trên xuống, tác giả viết: “*Có nhiều nhóm động vật địa phương: Về bộ **linh trưởng** có hắc tinh tinh...*” [1].

Theo tôi, phải viết là Linh trưởng mới đúng.

4. Kết luận

Trên đây là những ý kiến, nhận định riêng của tôi về một số bài trong chương 2 của Giáo trình *Địa lý Tự nhiên đại cương 3*. Hy vọng các tác giả quan tâm chỉnh sửa những hạn chế còn tồn tại trong lần tái bản tiếp theo, giúp giáo trình hoàn thiện hơn. Với sinh viên, người học khi sử dụng giáo trình này cũng cần lưu ý để tránh một số sai sót không đáng có.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Kim Chương (chủ biên) (2003), *Địa lý Tự nhiên đại cương 3*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
2. UNESCO (1997), *Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên (bản tiếng Việt)*, Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội

**SOME SCIENCE NOTES ABOUT *THE COURSEBOOK OF
INTRODUCTION TO NATURAL GEOGRAPHY 3***

ABSTRACT

The Coursebook “Natural Geography 3” was compiled in the spirit of innovation. Apart from the knowledge provided by the theory, the practical lessons are designed to consolidate the theoretical knowledge. Beside many advantages, lots of errors can be found in chapter 2. This article had pointed out these errors in the coursebook, especially those found in the chapter of animals classification.

Keywords: *Natural Geography, species, subspecies system*